TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2025/DS-ST
Ngày: 29/04/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Huy Hoàng**

2. Bà **Phan Thị Dòn**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đào Văn Long –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-DS ngày 06/01/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2025/QĐXXST-DS ngày 20/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 197/2025/QĐST-DS ngày 03/4/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia Thế, sinh năm: 1971; Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn Ngh, sinh năm: 1996; Địa chỉ: A35/36 F8 Nguyễn Văn Linh, ấp 3B, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố H.

(Ông Thế có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nghiệm vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN có người đại diện hợp pháp là ông Trần Gia Thế trình bày:

Ngày 20/4/2020, ông Nghiệm có ký với Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp

thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ: Master; số thẻ: 526830-9440; hạn mức: 20.000.000 đồng; ngày ký hợp đồng: 20/4/2020; Lãi suất áp dụng: 2.6%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nghiệm đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 55.111.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nghiệm đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 42.125.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nghiệm vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nghiệm vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 23/4/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là: 23.194.120 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông Nghiệm vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Nghiệm phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 29/4/2025 là: 67.457.256 đồng. Cụ thể là: Nợ gốc: 23.194.120 đồng; Lãi quá hạn: 44.263.136 đồng; Lãi suất quá hạn: 3.9% (2.6%/tháng x 150%).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nghiệm, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Nghiệm vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Ngh:

Buộc ông Huỳnh Văn Ngh phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là: 67.457.256 đồng. Cụ thể là: Nợ gốc: 23.194.120 đồng; Lãi quá hạn: 44.263.136 đồng). Đồng thời, buộc ông Huỳnh Văn Ngh có trách

nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Ngh, ông Huỳnh Văn Ngh có nơi cư trú tại: A35/36 F8 Nguyễn Văn Linh, ấp 3B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN là ông Trần Gia Thế có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Văn Ngh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Gia Thế và ông Huỳnh Văn Ngh theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự của các bên đương sự đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc

không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Ông Huỳnh Văn Ngh vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên ông Huỳnh Văn Ngh từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng mà phía nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Gia Thế thì ngày 20/4/2020, ông Huỳnh Văn Ngh có ký với Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nghiệm đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 55.111.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nghiệm đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 42.125.000 đồng. Như vậy, nội dung hợp đồng mà các bên xác lập thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực, phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nghiệm vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nghiệm vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/4/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 29/4/2025, ông Huỳnh Văn Ngh còn nợ Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN các khoản sau: nợ gốc là: 23.194.120 đồng; Lãi quá hạn: 44.263.136 đồng, tổng cộng là: 67.457.256đ (sáu mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng).

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc: 23.194.120 đồng với lãi suất quá hạn là: 3.9%/tháng(2.6%/tháng x 150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là: 23.194.120 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Nay Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Ngh:

Buộc ông Huỳnh Văn Ngh phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là: 67.457.256đ (sáu mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 23.194.120 đồng và nợ lãi quá hạn là: 44.263.136 đồng.

Ông Huỳnh Văn Ngh có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn ông Huỳnh Văn Ngh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho ông Huỳnh Văn Ngh biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Văn Ngh không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của ông Huỳnh Văn Ngh ký với nội dung yêu cầu Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN phát hành thẻ với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Từ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN đã cấp thẻ tín dụng cho ông Huỳnh Văn Ngh với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, nhiều lần Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Văn Ngh thanh toán nợ nhưng Ông Huỳnh Văn Ngh không thực hiện, do đó ngày 23/4/2021, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

[8] Căn cứ vào các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ ký giữa ông Huỳnh Văn Ngh với Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN và căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91 và Điều 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN buộc ông Huỳnh Văn Ngh phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là: 67.457.256đ (sáu mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là: 23.194.120 đồng và nợ lãi quá hạn là: 44.263.136 đồng. Đồng thời, buộc ông Huỳnh Văn Ngh có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Huỳnh Văn Ngh phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là: 67.457.256đ (sáu mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là: 23.194.120 đồng và nợ lãi quá hạn là: 44.263.136 đồng.

[10] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng

phải phù hợp với quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Huỳnh Văn Ngh tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Huỳnh Văn Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.372.863 đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Ngh về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn Ngh có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN tổng cộng số tiền là: 67.457.256đ (sáu mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là: 23.194.120 đồng và nợ lãi quá hạn là: 44.263.136 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Văn Ngh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Huỳnh Văn Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 3.372.863 đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng).

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG THUONG TIN số tiền tạm ứng án phí là: 1.562.054 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn không trăm năm mươi bốn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0051689 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Cơ

